

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày 11 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thuý Hà

Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Quang và ông Huỳnh Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1982, tại huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha là Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và mẹ là Đoàn Thị B, sinh năm 1957; Tiền sự: Không; Tiền án: 05 tiền án (Ngày 28/4/2004, Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 27/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 17/3/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm và Trộm cắp tài sản; Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Phước Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/7/2022); bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phước Long, (có mặt).

Bị hại: 1. Ông Lý Quốc V, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh B, (vắng mặt).

2. Trịnh Văn Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn B là đối tượng có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ ngày 31/12/2022 đến ngày 04/01/2023, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn B thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 31/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn B đi chơi về ngang nhà của anh Trịnh Văn Đ ở ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B, thấy cửa rào nhà anh Đ mở nên bị cáo nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. Khi vào thấy có cái trái bên ngoài có người ngủ, bị cáo đi vào thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 của anh Đ để trong mùng nên lấy trộm, rồi đi về nhà. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, anh Đ phát hiện mất điện thoại nên lấy 01 điện thoại khác gọi vào số điện thoại của máy bị mất trộm. Bị cáo nghe máy nên anh Đ kêu bị cáo trả lại điện thoại anh Đ sẽ cho 500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Nhưng qua ngày hôm sau, bị cáo đi Bạc Liêu chơi đã bán điện thoại trộm được của anh Đ cho một cửa hàng điện thoại không nhớ tên ở thành phố Bạc Liêu giá 500.000 đồng và tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá số 03/BKL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hồng Dân kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen xám, cũ đã qua sử dụng, mua khoảng 03 năm, bên trên màn hình có vết nứt cắt ngang có giá trị là 866.600 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/01/2023, bị cáo đi chơi về ngang nhà ông Trần Văn Chen ở ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B thấy có để nhiều xe mô tô trước sân không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Bị cáo đi lại chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đen của anh Lý Quốc V dùng tay kéo mạnh yên xe lên, thấy có cái bóp da để trong cốp xe nên lấy bỏ vào túi quần, khi đó có người đi đến nên bị cáo bỏ đi. Bền kiểm tra trong bóp không có tiền mà chỉ có loại giấy tờ và thẻ ATM. Bị cáo thấy trên giấy có số điện thoại nên điện cho ông Lý Quốc V nói lượm được cái bóp kêu chuộc với giá 4.500.000 đồng, ông Việt đồng ý nhưng chưa kịp thực hiện. Đến ngày 06/01/2023, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị trấn Phước Long bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long bắt thu giữ trên người Bền 01 cái bóp da không có tiền, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe hạng B2 và 02 thẻ ATM mang tên Lý Quốc V; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân mang tên Sử Thị Vén. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long đã chuyển toàn các đồ vật, tài sản trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Dân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 02/BKL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hồng Dân kết luận: 01 bóp da màu nâu đen, cũ đã qua sử dụng, bên trên mặt của bóp có gắn logo “BOSS” có giá trị là 36.600 đồng.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSHD ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; bồi thường cho bị hại 866.600đ và bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan, vì bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại là đúng. Yêu cầu cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn B là người có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Vào ngày 31/12/2022, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 của anh Trịnh Văn Đ ở ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B. Qua định giá tài sản có giá trị 866.600 đồng. Đến ngày 04/01/2023, bị cáo tiếp tục lấy trộm 01 cái bóp da của anh Lý Quốc V bỏ trong cốp xe đậu tại nhà ông Trần Văn Chen ở ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B. Qua định giá tài sản có giá trị 36.600 đồng đồng là có diễn ra trên thực tế.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại do bị cáo thực hiện như trên, tuy mỗi lần bị cáo chiếm đoạt giá trị tài sản chưa đến 2.000.000đ nhưng bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000đ nhưng có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chiếm đoạt tài sản 02 lần vào hai ngày khác nhau nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 866.600đ là có căn cứ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đ nên buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho anh Đ. Riêng bị hại Lý Quốc V không có yêu cầu bồi thường.

[7] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Dân thu giữ 01 cái bóp da, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe hạng B2 và 02 thẻ ATM mang tên Lý Quốc V; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân mang tên Sử Thị Vén là vợ anh Việt. Quá trình điều tra đã trả lại cho anh Lý Quốc V xong là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Như đã phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự. Buộc Nguyễn Văn B bồi thường cho anh Trịnh Văn Đ số tiền 866.600 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an Huyện Hồng Dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Cao Văn Tám